

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **98/2018/HSST**
Ngày 24-4-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đóa và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2018/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thảo Thị M, sinh năm 1972, tại B, tỉnh Sơn La;

HKTT: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn) không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thảo A N và bà Sông Thị S (Đều đã chết), có chồng là Lù A H, sinh năm 1974, có 5 con, con lớn đã chết, con nhỏ 19 tuổi.

Tiền án: Ngày 09/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Ngày 30/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không; bị tạm giam giữ từ ngày 18/01/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h giờ 00 phút ngày 18/01/2018, Tổ công tác Công an huyện M và cụm Công an phụ trách xã số 1 làm nhiệm vụ tại bản L, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La qua kiểm tra hành chính về ma túy với Thảo Thị M đang đi bộ phát hiện thu giữ của Thảo Thị M 01 gói ni lon màu xanh bên trong đựng 26 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và 01 gói ni lon màu xanh bên trong

đựng chất bột màu trắng cất giấu trong chiếc túi vải màu đen có dây đeo đang đeo trước bụng của M. M khai nhận đó là Hồng phiến và Heroine của M mua cất giấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Về nguồn gốc ma túy mà có M khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ hết 1.200.000đ.

Ngày 19/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, VKSND huyện Mộc Châu, PC 54 Công an tỉnh đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số bột màu trắng nghi là heroine và Hồng phiến thu giữ của Thảo Thị M như sau, số bột cục màu trắng nghi là heroine có khối lượng là 0,27 gam. Lấy 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, 26 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có trọng lượng khối lượng là 2,48 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,48 gam làm mẫu giám định có phải ma túy không, thuộc loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Mẫu ký hiệu “M1 và M2”. Tại kết luận giám định số 237 ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy. Loại chất Methamphetamine. Tổng trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 0,48 gam.*

Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là chất ma túy. Loại chất Heroine. Tổng trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là 0,11 gam.

Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được 0,27 gam, loại chất Heroine và 2,48 gam Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSMC ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Thảo Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thảo Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thảo Thị M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T1 = 2,00 gam, T2 = 0,16 gam ma túy cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng cũ.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thảo Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự thể hiện ngày 18/01/2018 bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,27 gam chất Heroine và 2,48 gam Methamphetamine. Mục đích cất giấu là để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21h giờ 00 phút ngày 18/01/2018; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/01/2018, Thảo Thị M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,27 gam chất Heroine và 2,48 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Do bị cáo đã có 2 tiền án và cả hai tiền án đều chưa được xóa án nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS, quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong có ký hiệu T1 = 2,00 gam, T2 = 0,16 gam ma túy cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng cũ là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai do không biết được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Thào Thị M** phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị M 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 2,00 gam ma túy có ký hiệu T1, 0,16 gam ma túy có ký hiệu T2 cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh